

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**  
Số: **236/2021/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Châu Thành, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Vân
2. Ông Nguyễn Thanh Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Nga – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2021/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

\* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chị N và anh L có mặt.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự đã thuận tình ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Thành L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Trường V, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị N và anh L đã phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị N và anh L cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N nhận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005098 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 1.549.000đ (Một triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005099, 0005100 cùng ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**